

Số: 8639 /BTNMT-TCCB

V/v đăng ký nhu cầu thi thăng hạng  
chức danh nghề nghiệp viên chức ngành  
tài nguyên và môi trường năm 2023

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong năm 2020 và năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp nhu cầu dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan (tình hình dịch bệnh Covid diễn ra phức tạp; công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị), kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường chưa được thực hiện. Đồng thời, trong thời gian qua, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT<sup>1</sup>; theo đó, một số điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường đã có sự thay đổi.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu, tình hình thực tiễn của các cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường năm 2023 (dự kiến trong Quý IV năm 2023), cụ thể như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Đối tượng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường lên hạng III và hạng II là viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường, đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng (06.01; 06.02; 06.03; 06.04; 06.05; 06.06), đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng; cụ thể 06 chức danh nghề nghiệp để đăng ký dự thi thăng hạng như sau:

### 1. Đối với thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng III

- Địa chính viên hạng IV, mã số V.06.01.03 dự thi thăng hạng lên địa chính viên hạng III, mã số V.06.01.02;

<sup>1</sup> Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

- Điều tra viên TNMT hạng IV, mã số V.06.02.06 dự thi thăng hạng lên điều tra viên TNMT hạng III, mã số V.06.02.05;
- Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng IV, mã số V.06.03.09 dự thi thăng hạng lên dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III, mã số V.06.03.08;
- Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng IV, mã số V.06.04.12 dự thi thăng hạng lên kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III, mã số V.06.04.11;
- Quan trắc viên TNMT hạng IV, mã số V.06.05.15 dự thi thăng hạng lên quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14;
- Đo đạc bản đồ viên hạng IV, mã số V.06.06.18 dự thi thăng hạng lên đo đạc bản đồ viên hạng III, mã số V.06.06.17.

## **2. Đối với thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng II**

- Địa chính viên hạng III, mã số V.06.01.02 dự thi thăng hạng lên Địa chính viên hạng II, mã số V.06.01.01;
- Điều tra viên TNMT hạng III, mã số V.06.02.05 dự thi thăng hạng lên điều tra viên TNMT hạng II, mã số V.06.02.04;
- Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III, mã số V.06.03.08 dự thi thăng hạng lên dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II, mã số V.06.03.07;
- Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III, mã số V.06.04.11 dự thi thăng hạng lên kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II, mã số V.06.04.10;
- Quan trắc viên TNMT hạng III, mã số V.06.05.14 dự thi thăng hạng lên quan trắc viên TNMT hạng II, mã số V.06.05.13;
- Đo đạc bản đồ viên hạng III, mã số V.06.06.17 dự thi thăng hạng lên đo đạc bản đồ viên hạng II, mã số V.06.06.16.

## **II. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện viên chức dự thi thực hiện theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Mục 2 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP<sup>2</sup> và các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường<sup>3</sup>. Theo đó, viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tài nguyên và môi trường cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Thuộc đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

<sup>2</sup> Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2023 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

<sup>3</sup> Văn bản hợp nhất số từ số 02 đến số 07/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường gồm: Điều tra TNMT, dự báo KTTV, Kiểm soát KTTV, Quan trắc TNMT, Đo đạc bản đồ và Địa chính viên

- Được xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liên kè trước năm dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 của Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (*nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và thời gian giữ chức danh nghề nghiệp của viên chức như sau:

### **1. Đối với thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng III**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

- Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

- Viên chức thăng hạng từ chức danh hạng IV lên chức danh hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh viên chức hạng IV ít nhất 01 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng.

### **2. Đối với thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng II**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

- Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

- Chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 trong các nội dung sau: soạn thảo hoặc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ hoặc xây dựng quy định, quy chế quản lý nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực; đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường đã được cấp có thẩm quyền ban hành, thông qua, nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc đưa vào sử dụng.

- Viên chức thăng hạng lên chức danh hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh hạng III của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trường hợp có thời gian tương đương hạng III thì phải có thời gian giữ chức danh hạng III cùng chuyên ngành dự thi ít nhất 01 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng.

### **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC THI**

**1. Về nội dung, hình thức:** Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 và Điều 39 Mục 2 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Điều 4 và Điều 5 Chương II Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV (*nội dung, hình thức, thời gian các môn thi, Hội đồng thi sẽ có văn bản thông báo cụ thể sau*).

**2. Về thời gian tổ chức thi:** Bộ Tài nguyên và Môi trường dự kiến tổ chức kỳ thi trong Quý IV năm 2023 (*thời gian cụ thể sẽ có văn bản thông báo cụ thể sau*).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 31, Điều 35 Mục 2 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự thi, cụ thể như sau:

#### **1. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có theo từng chức danh, từng hạng; đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của từng chức danh, từng hạng (theo mẫu tại Phụ lục 01 kèm) và danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo từng chức danh, từng hạng **tính đến ngày 30/9/2023** (theo mẫu tại Phụ lục 02 kèm) gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 25/10/2023** để tổng hợp, lấy ý kiến của Bộ Nội vụ. Trong đó, việc đăng ký các môn thi nghiệp vụ chuyên ngành tại cột số 21 Phụ lục 02 sẽ được lựa chọn tại Phụ lục 03.

#### **2. Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân công, phân cấp tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định khoản 2 và khoản 3 Điều 33 Mục 2 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP chủ động xây dựng đề án, kế hoạch và tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV<sup>4</sup>; Thông tư số 06/2020/TT-BNV<sup>5</sup> và báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

- Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng viên chức dự thi thăng hạng ít hoặc chưa có điều kiện tổ chức thi, đề

<sup>4</sup> Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

<sup>5</sup> Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

nghị có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để phối hợp tổ chức thi cùng với kỳ thi của Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV) **trước ngày 25/10/2023** để tổng hợp, lấy ý kiến của Bộ Nội vụ. Trong đó, việc đăng ký chỉ tiêu thi thăng hạng và đăng ký danh sách viên chức dự thi theo mẫu tại các Phụ lục đã nêu *tại mục 1* nêu trên; tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo từng chức danh, từng hạng **tính đến ngày 30/9/2023**.

**3.** Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện được cử viên chức tham dự thi thăng hạng viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn tin học, ngoại ngữ); về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ thi thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường (*qua Vụ Tổ chức cán bộ*)<sup>6</sup> để nghiên cứu, giải quyết./.

### *Nơi nhân:*

- Như trên;
  - Bộ trưởng (đề báo cáo);
  - Các Thứ trưởng;
  - Bộ Nội vụ (đề báo cáo);
  - Sở TN&MT và Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - Công thông tin điện tử Bộ;
  - Lưu: VT, TCCB.NT.

*Zedler*



<sup>6</sup> Chi tiết xin liên hệ với bà Nguyễn Thị Thủy, Chuyên viên cao cấp Vụ Tổ chức cán bộ  
ĐTCQ: (024)37956868 (số máy lẻ 1805) ĐTDĐ: 0906215902  
E-mail: ntthuy\_tccb @monre.gov.vn